

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI**

**TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL**

**PYC SỬ DỤNG HỒ SƠ CŨ ĐỂ ĐĂNG KÝ MYSIGN**

**­­TÀI LIỆU MÔ TẢ YÊU CẦU**

**THAY ĐỔI NÂNG CẤP**

**Mã hiệu dự án: MyViettel**

**Mã hiệu tài liệu: 31084**

**Hà Nội, tháng 12/2024**

**BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI**

\*A – Tạo mới, M – Sửa đổi, D – Xóa bỏ

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày thay đổi** | **Vị trí thay đổi** | **A, M, D** | **Nguồn gốc** | **Đầu mối KH** | **Mô tả thay đổi** | **Ghi chú** |
| 11/12/2024 | Toàn bộ | A | Theo PYC 31084 |  | Phiên bản tạo mới |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**MỤC LỤC**

[1 YÊU CẦU THAY ĐỔI APP 5](#_Toc184804116)

[1.1 NGUỒN GỐC THAY ĐỔI 5](#_Toc184804117)

[1.2 ĐÁNH GIÁ TÍNH CẦN THIẾT VÀ GIÁ TRỊ MANG LẠI 5](#_Toc184804118)

[1.2.1 Tính cần thiết 5](#_Toc184804119)

[1.2.2 Giá trị mang lại 5](#_Toc184804120)

[1.3 NỘI DUNG THAY ĐỔI 5](#_Toc184804121)

[1.3.1 Mô tả chung về yêu cầu thay đổi 5](#_Toc184804122)

[1.3.2 Mô tả thay đổi về luồng nghiệp vụ 5](#_Toc184804123)

[1.3.3 Mô tả yêu cầu về tuân thủ Quản trị dữ liệu 5](#_Toc184804124)

[1.3.4 Mô tả thay đổi về CSDL 5](#_Toc184804125)

[1.4 CHI TIẾT CÁC CHỨC NĂNG THAY ĐỔI 6](#_Toc184804126)

[1.4.1 Nâng cấp hiển thị với trường hợp thiết bị của KH đang off hoặc không có trên hệ thống hoặc ws không trả về thông tin 6](#_Toc184804127)

[1.4.2 Nâng cấp đồng bộ thông tin thiết bị kết nối đến wifi giữa màn hình trong tính năng Quản lý modem wifi và block Quản lý modem wifi ở ngoài tab trang chủ app MyVT 6](#_Toc184804128)

[1.4.3 Nâng cấp tính năng chặn web đối với thiết bị Huawei 7](#_Toc184804129)

[1.5 CHI TIẾT CÁC NGHIỆP VỤ BỊ ẢNH HƯỞNG 7](#_Toc184804130)

[1.5.1 Các nghiệp vụ cùng hệ thống 7](#_Toc184804131)

[1.5.2 Chức năng của hệ thống khác 7](#_Toc184804132)

[1.6 PHỤ LỤC 8](#_Toc184804133)

[1.6.1 Các mục tham chiếu 8](#_Toc184804134)

[1.7 ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO 8](#_Toc184804135)

[1.7.1 Điều kiện đảm bảo cần khách hàng đảm bảo 8](#_Toc184804136)

[1.7.2 Điều kiện đảm bảo cần bên thứ 3 đảm bảo 8](#_Toc184804137)

[1.7.3 Điều kiện đảm bảo trong nội bộ TTPM 8](#_Toc184804138)

**TRANG KÝ**

Người lập: <Ngày>

<Chức danh>

Người xem xét: <Ngày>

<Chức danh>

Người xem xét: <Ngày>

<Chức danh>

Người phê duyệt: <Ngày>

<Chức danh>

# YÊU CẦU THAY ĐỔI APP

## NGUỒN GỐC THAY ĐỔI

* Theo PYC: MTYCTD\_31084\_PYC sử dụng hồ sơ cũ để đăng ký MySign.

## ĐÁNH GIÁ TÍNH CẦN THIẾT VÀ GIÁ TRỊ MANG LẠI

### Tính cần thiết

* Hiện trạng:
* Luồng đăng ký Mysign bằng hồ sơ viễn thông còn nhiều bất cập, thao tác khách hàng chưa được tối ưu
* Hiện chưa có báo cáo quản lý thông tin gói cước cho tác động chấm dứt
* Báo cáo 140 và 140.1 chưa quản lý thông tin về cụm của thuê bao
* Hệ thống nâng cấp:
* Hệ thống MySign:

+ Nâng cấp giao diện màn hình nhập thông tin: bổ sung thêm trường thông tin SGT

+ Hiển thị thông báo lỗi do CM trả về theo thứ tự ưu tiên

* Hệ thống QLHS: thay đổi điều kiện trả về file hồ sơ
* Hệ thống CM: nâng cấp báo cáo 140 và nâng cấp lư thêm 1 số thông tin của thuê bao, nâng cấp trả ra mã lỗi cục thê cho luồng hồ sơ viễn thông
* Hệ thống CA: nâng cấp báo cáo cts hết hạn
* Hệ thống Order: nâng cấp lưu thêm thông tin CTS và truyền thêm thông tin CTS sang CM
* Hệ thống gateway: xây dựng báo cáo mới

### Giá trị mang lại

* Mục tiêu: Đáp ứng yêu cầu kinh doanh.
* Phương pháp đánh giá: Số lượng thuê bao phát triển.
* Dữ liệu dự kiến: Khoảng 30 000 TB/tháng.

## NỘI DUNG THAY ĐỔI

### Mô tả chung về yêu cầu thay đổi

N/A

### Mô tả thay đổi về luồng nghiệp vụ

* Hiện trạng:
* Luồng đăng ký Mysign bằng hồ sơ viễn thông còn nhiều bất cập, thao tác khách hàng chưa được tối ưu
* Hiện chưa có báo cáo quản lý thông tin gói cước cho tác động chấm dứt
* Báo cáo 140 và 140.1 chưa quản lý thông tin về cụm của thuê bao
* Hệ thống nâng cấp:
* Hệ thống MySign:

+ Nâng cấp giao diện màn hình nhập thông tin: bổ sung thêm trường thông tin SGT

+ Hiển thị thông báo lỗi do CM trả về theo thứ tự ưu tiên

* Hệ thống QLHS: thay đổi điều kiện trả về file hồ sơ
* Hệ thống CM: nâng cấp báo cáo 140 và nâng cấp lư thêm 1 số thông tin của thuê bao, nâng cấp trả ra mã lỗi cục thê cho luồng hồ sơ viễn thông
* Hệ thống CA: nâng cấp báo cáo cts hết hạn
* Hệ thống Order: nâng cấp lưu thêm thông tin CTS và truyền thêm thông tin CTS sang CM
* Hệ thống gateway: xây dựng báo cáo mới

### Mô tả yêu cầu về tuân thủ Quản trị dữ liệu

N/A

### Mô tả thay đổi về CSDL

N/A

## CHI TIẾT CÁC CHỨC NĂNG THAY ĐỔI

Link figma: <https://www.figma.com/design/wg9JgwgudYqLop0wvsx5jV/My-sign-Phase-3?node-id=25849-99218&p=f&t=eGXo4Fei1lxXcKrB-0>

### Nâng cấp màn hình Nhập thông tin (áp dụng cho luồng đăng ký tài khoản bằng hồ sơ viễn thông)

#### Màn hình chức năng

**Đường dẫn:** Không đăng nhập > Tại màn hình Đăng nhập, click [**Đăng ký tài khoản**] > Click button [**Đăng ký dịch vụ**] > Chọn gói cước > Chọn gói VAS đi kèm > Click button [**Tiếp tục**] > Tại popup Hình thức đăng ký, click button [**Đăng ký bằng SĐT Viettel**] > Hiển thị màn hình Nhập thông tin

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Giao diện hiện tại | Giao diện nâng cấp |

#### Mô tả chi tiết màn hình

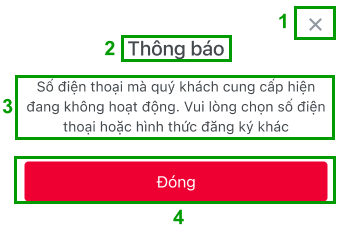
| **STT** | **Tên** | **Loại control** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | txtNote | Text | Fix cứng là “**Số điện thoại liên hệ cần đáp ứng các yêu cầu sau:**” |
| 2 | icon1 | Icon image | Fix cứng icon image dữ liệu viễn thông đã được chuẩn hoá. |
| 3 | txt1 | Button | Fix cứng text là “**Dữ liệu viễn thông đã được chuẩn hoá**”. |
| 4 | icon2 | Icon image | Fix cứng icon image KH đã đồng ý cho phép sử dụng dữ liệu viễn thông. |
| 5 | txt2 | Button | Fix cứng text là “**KH đã đồng ý cho phép sử dụng dữ liệu viễn thông**”. |
| 6 | icon3 | Icon image | Fix cứng icon image số điện thoại đang hoạt động. |
| 7 | txt3 | Button | Fix cứng text là “**Số điện thoại đang hoạt động**”. |

#### Luồng xử lý sự kiện tương tác

N/A

### Popup Thông báo lỗi

#### Màn hình chức năng



#### Mô tả chi tiết màn hình

| **STT** | **Tên** | **Loại control** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | iconExit | Icon button | Click vào icon button thì tắt popup trở về màn hình trước đó. |
| 2 | txtNoti | Text | Fix cứng là “**Thông báo**” |
| 3 | messNoti | Text | - Nếu Code = 22168\_3 thì fix cứng nội dung message là: "Số điện thoại mà quý khách cung cấp hiện đang không hoạt động. Vui lòng chọn số điện thoại hoặc hình thức đăng ký khác"  - Nếu Code = 22168\_7 thì fix cứng nội dung message là: "Số điện thoại quý khách cung cấp hiện chưa được chuẩn hóa thông tin. Vui lòng đến cửa hàng Viettel để được hỗ trợ hoặc chọn hình thức đăng ký khác!" |
| 4 | btnCancel | Button | - Label là “Đóng”  - Click vào button thì tắt popup trở về màn hình trước đó. |

#### Luồng xử lý sự kiện tương tác

| **Step** | **Description** |
| --- | --- |
| pre | Không đăng nhập > Tại màn hình Đăng nhập, click [**Đăng ký tài khoản**] > Click button [**Đăng ký dịch vụ**] > Chọn gói cước > Chọn gói VAS đi kèm > Click button [**Tiếp tục**] > Tại popup Hình thức đăng ký, click button [**Đăng ký bằng SĐT Viettel**] > Hiển thị màn hình Nhập thông tin > Nhập số điện thoại ở trạng thái không hoạt động |
| (1) | - Hiển thị popup Thông báo lỗi:  + Nội dung thông báo:   * Nếu Code = 22168\_3 thì fix cứng nội dung message là: "Số điện thoại mà quý khách cung cấp hiện đang không hoạt động. Vui lòng chọn số điện thoại hoặc hình thức đăng ký khác" * Nếu Code = 22168\_7 thì fix cứng nội dung message là: "Số điện thoại quý khách cung cấp hiện chưa được chuẩn hóa thông tin. Vui lòng đến cửa hàng Viettel để được hỗ trợ hoặc chọn hình thức đăng ký khác!"   + Button [Đóng] |
| (2) | Click button [Đóng] thì tắt popup trở về màn hình trước đó. |
| (3) | Click icon button (x) thì tắt popup trở về màn hình trước đó. |

### Popup Thông báo xác nhận chia sẻ dữ liệu

#### Màn hình chức năng



#### Mô tả chi tiết màn hình

| **STT** | **Tên** | **Loại control** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | iconExit | Icon button | Click vào icon button thì tắt popup trở về màn hình trước đó. |
| 2 | txtNoti | Text | Fix cứng là “**Thông báo**” |
| 3 | messNoti | Text | Nếu Code = 22168\_8 thì nội dung thông báo fix cứng là “**Số điện thoại mà quý khách cung cấp hiện chưa đồng ý chia sẻ dữ liệu viễn thông. Vui lòng bấm vào đây để xác nhận chia sẻ dữ liệu**” |
| 4 | textlink | textlink | Click “**vào đây**” thì điều hướng sang webview <https://vietteltelecom.vn/dieu-khoan-su-dung?root=register> |
| 5 | btnEdit | Button | - Label là “**Nhập lại**”  - Click vào button thì tắt popup trở về màn hình trước đó. |
| 6 | btnConfirm | Button | - Label là “**Xác nhận chia sẻ**”  - Click vào button thì điều hướng sang webview <https://vietteltelecom.vn/dieu-khoan-su-dung?root=register> |

#### Luồng xử lý sự kiện tương tác

| **Step** | **Description** |
| --- | --- |
| pre | Không đăng nhập > Tại màn hình Đăng nhập, click [**Đăng ký tài khoản**] > Click button [**Đăng ký dịch vụ**] > Chọn gói cước > Chọn gói VAS đi kèm > Click button [**Tiếp tục**] > Tại popup Hình thức đăng ký, click button [**Đăng ký bằng SĐT Viettel**] > Hiển thị màn hình Nhập thông tin > **Trường hợp KH chưa đồng ý cho phép sử dụng lại dữ liệu viễn thông** |
| (1) | - Hiển thị popup Thông báo lỗi:  + Nội dung thông báo: Nếu Code = 22168\_8 thì nội dung thông báo fix cứng là “**Số điện thoại mà quý khách cung cấp hiện chưa đồng ý chia sẻ dữ liệu viễn thông. Vui lòng bấm vào đây để xác nhận chia sẻ dữ liệu**”  + Textlink “**Vào đây**” 🡪 Chuyển sang **Step (2)**  + Button [**Nhập lại**] 🡪 Chuyển sang **Step (3)**  + Button [**Xác nhận chia sẻ**] 🡪 Chuyển sang **Step (5)** |
| (2) | Click “**vào đây**” thì điều hướng sang webview <https://vietteltelecom.vn/dieu-khoan-su-dung?root=register> |
| (3) | Click button [**Nhập lại**] thì tắt popup trở về màn hình trước đó. |
| (4) | Click icon button (x) thì tắt popup trở về màn hình trước đó. |
| (5) | Click button [**Xác nhận chia sẻ**] thì điều hướng sang webview <https://vietteltelecom.vn/dieu-khoan-su-dung?root=register> |

### Nâng cấp màn hình OTP (luồng Đăng ký mới)

#### Màn hình chức năng

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Giao diện hiện tại | Giao diện nâng cấp |

#### Mô tả chi tiết màn hình

| **STT** | **Tên** | **Loại control** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | txtSend | Text button | - Text button là “**Gửi lại ({Thời gian})**”  ***Ví dụ:*** Gửi lại (40s)  - Thời gian gửi lại OTP lấy từ trường timeResentOTP trong response trả về từ API /v2/api/register-service/resent-otp-v2  - Hết thời gian gửi lại OTP thì enable text button. |
| 2 | txtHetHan | Text | Cho text “**Mã OTP hết hạn sau 4:30**” căn giữa màn hình |

#### Luồng xử lý sự kiện tương tác

| **Step** | **Description** |
| --- | --- |
| pre | Không đăng nhập > Tại màn hình Đăng nhập, click [**Đăng ký tài khoản**] > Click button [**Đăng ký dịch vụ**] > Chọn gói cước > Chọn gói VAS đi kèm > Click button [**Tiếp tục**] > Tại popup Hình thức đăng ký, click button [**Đăng ký mới**] > Nhập thông tin > Video call > Thanh toán thành công > Click button [**Xác nhận**] > Hiển thị màn hình ký hợp đồng |
| (1) | - **Hiện tại:** Chưa hiển thị thời gian giảm dần cho phép gửi lại mã OTP.  - **Nâng cấp:** Bổ sung hiển thị thêm thời gian đếm ngược cho phép click gửi lại OTP:  + Thời gian gửi lại OTP lấy từ trường timeResentOTP trong response trả về từ API /v2/api/register-service/resent-otp-v2  + Hết thời gian gửi lại OTP thì enable text button. |

### Nâng cấp màn hình OTP (luồng Đăng ký bằng SĐT Viettel)

#### Màn hình chức năng

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Giao diện hiện tại | Giao diện nâng cấp |

#### Mô tả chi tiết màn hình

| **STT** | **Tên** | **Loại control** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | txtSend | Text button | - Text button là “**Gửi lại ({Thời gian})**”  ***Ví dụ:*** Gửi lại (40s)  - Thời gian gửi lại OTP lấy từ trường timeResentOTP trong response trả về từ API /v2/api/register-service/resent-otp-v2  - Hết thời gian gửi lại OTP thì enable text button. |
| 2 | txtHetHan | Text | Cho text “**Mã OTP hết hạn sau 4:30**” căn giữa màn hình |

#### Luồng xử lý sự kiện tương tác

| **Step** | **Description** |
| --- | --- |
| pre | Không đăng nhập > Tại màn hình Đăng nhập, click [**Đăng ký tài khoản**] > Click button [**Đăng ký dịch vụ**] > Chọn gói cước > Chọn gói VAS đi kèm > Click button [**Tiếp tục**] > Tại popup Hình thức đăng ký, click button [**Đăng ký bằng SĐT Viettel**] > Nhập thông tin > Video call > Thanh toán thành công > Click button [**Xác nhận**] > Hiển thị màn hình ký hợp đồng |
| (1) | - **Hiện tại:** Chưa hiển thị thời gian giảm dần cho phép gửi lại mã OTP.  - **Nâng cấp:** Bổ sung hiển thị thêm thời gian đếm ngược cho phép click gửi lại OTP:  + Thời gian gửi lại OTP lấy từ trường timeResentOTP trong response trả về từ API /v2/api/register-service/resent-otp-v2  + Hết thời gian gửi lại OTP thì enable text button. |

### Nâng cấp màn hình OTP (luồng Hoàn thiện đơn hàng)

#### Màn hình chức năng

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| Giao diện hiện tại | Giao diện nâng cấp |

#### Mô tả chi tiết màn hình

| **STT** | **Tên** | **Loại control** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | txtSend | Text button | - Text button là “**Gửi lại ({Thời gian})**”  ***Ví dụ:*** Gửi lại (40s)  - Thời gian gửi lại OTP lấy từ trường timeResentOTP trong response trả về từ API /v2/api/register-service/resent-otp-v2  - Hết thời gian gửi lại OTP thì enable text button. |
| 2 | txtHetHan | Text | Cho text “**Mã OTP hết hạn sau 4:30**” căn giữa màn hình |

#### Luồng xử lý sự kiện tương tác

| **Step** | **Description** |
| --- | --- |
| pre | Không đăng nhập > Tại màn hình Đăng nhập, click [**Kích hoạt dịch vụ**] > Nhập thông tin đơn hàng và click button [**Tiếp tục**] > Nhập thông tin khách hàng > Video call > Click button [**Xác nhận**] > Hiển thị màn hình ký hợp đồng |
| (1) | - **Hiện tại:** Chưa hiển thị thời gian giảm dần cho phép gửi lại mã OTP.  - **Nâng cấp:** Bổ sung hiển thị thêm thời gian đếm ngược cho phép click gửi lại OTP:  + Thời gian gửi lại OTP lấy từ trường timeResentOTP trong response trả về từ API /v2/api/register-service/resent-otp-v2  + Hết thời gian gửi lại OTP thì enable text button. |

### Nâng cấp chức năng Đăng ký tài khoản (Luồng hồ sơ viễn thông)

#### Màn hình chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| C:\Users\linhct6\Downloads\Nâng cấp đăng ký Mysign (5).png |  |
| Giao diện hiện tại | Giao diện nâng cấp |

#### Mô tả chi tiết màn hình

| **STT** | **Tên** | **Loại control** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | txtThongTin | Text | - Fix cứng là “Thông tin xuất hoá đơn” |
| 2 | txtCustomer | Text | - Thông tin xuất hoá đơn lấy theo **“{Tên khách hàng}; {Địa chỉ}**”  ***- Ví dụ:*** Nguyễn Văn A; Số 1 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội |
| 3 | txtNoti | Text | Fix cứng là “**Mặc định sẽ sử dụng thông tin người sử dụng**” |
| 4 | iconEdit | Icon button | Click vào icon button chỉnh sửa thì mở màn hình “**Thông tin xuất hoá đơn**” |
| 5 | iconBack | Icon button | - Icon button quay lại.  - Click vào button thì quay lại màn hình “Thông tin khách hàng” |
| 6 | labelHD | Text | - Tên màn hình là “Thông tin xuất hoá đơn” |
| 7 | txtInfo | Text | - Fix cứng là “Thông tin khách hàng” |
| 8 | labelName | Text | - Fix cứng là “Tên khách hàng \*” |
| 9 | txtInputName | Text input | - Tên khách hàng mặc định lấy theo trường data.customerResult.name từ API /v2/api/register-service/recognize-image-v2  - Là trường bắt buộc.  - Cho phép sửa |
| 10 | labelDV | Text | - Fix cứng là “Tên đơn vị” |
| 11 | txtInputDV | Text input | - Mặc định là null  - Cho phép sửa và không bắt buộc nhập. |
| 12 | labelAddress | Text | - Fix cứng là “Địa chỉ \*” |
| 13 | txtInputAddress | Text input | - Địa chỉ mặc định lấy theo trường data.customerResult.address từ API /v2/api/register-service/recognize-image-v2  - Là trường bắt buộc.  - Cho phép sửa |
| 14 | labelMST | Text | - Fix cứng là “Mã số thuế” |
| 15 | txtInputMST | Text input | - Mặc định là null  - Cho phép sửa và không bắt buộc nhập.  - Cho phép nhập tối đa 20 ký tự. Nếu nhập quá 20 ký tự thì chặn không cho nhập. |
| 16 | btnSave | Button | - Label button là “Lưu lại”  - Button [**Lưu lại**] chỉ enable khi đã nhập đủ trường bắt buộc.  - Click vào button thì truyền dữ liệu vào API /v2/api/register-service/create-order-v3  Cụ thể:  + Tên khách hàng: billInfo.name  + Tên đơn vị: billInfo.unit  + Địa chỉ: billInfo.address  + Mã số thuế: billInfo.taxCode |

#### Luồng xử lý sự kiện tương tác

| **Step** | **Description** |
| --- | --- |
| pre | Không đăng nhập > Nhấn [Đăng ký tài khoản] > Nhấn [**Đăng ký dịch vụ**] > Chọn gói cước > Chọn gói VAS > Click button [Tiếp tục] > Hiển thị popup “Hình thức đăng ký” > Click [Đăng ký bằng SĐT Viettel] > Gọi API /v2/api/register-service/telecom-profile/recognize-image-v2 để hiển thị màn hình “Nhập thông tin” |
| (1) | Response được trả về từ API /v2/api/register-service/telecom-profile/recognize-image-v2  - **Hiện tại:** Nếu errorCode != 0 thì hiển thị thông báo lỗi “Chân dung khách hàng không trùng khớp. Quý khách vui lòng thao tác lại hoặc chọn Đăng ký ngay để tiếp tục đăng ký dịch vụ.”  **- Nâng cấp:**  **+** Nếu mã lỗi = qlhs.profile.not.match.ai thì hiển thị thông báo lỗi là “Thông tin khách hàng không trùng khớp. Quý khách vui lòng thao tác lại hoặc chọn Đăng ký ngay để tiếp tục đăng ký dịch vụ”  + **Dịch là:** “Customer information does not match. Please try again or select register now to use the mass service registration feature” |
| (2) | Chụp ảnh mặt trước giấy tờ, mặt sau giấy tờ, ảnh chân dung 🡪 Click button [Tiếp tục 🡪 Hiển thị thông tin khách hàng sau khi AI giấy tờ có thêm trường thông tin “**Thông tin xuất hoá đơn**” |
| (3) | Click icon button chỉnh sửa Thông tin xuất hoá đơn. |
| (4) | - Hiển thị màn hình “Thông tin xuất hoá đơn”  + Tên khách hàng: Mặc định lấy theo trường data.customerResult.name từ API /v2/api/register-service/recognize-image-v2  + Tên đơn vị: Mặc định là null. Cho phép chỉnh sửa, xoá.  + Địa chỉ: Mặc định lấy theo trường data.customerResult.address từ API /v2/api/register-service/recognize-image-v2  + Mã số thuế: Mặc định là null. Cho phép chỉnh sửa, xoá. |
| (5) | Sau khi chỉnh sửa thông tin xuất hoá đơn, click button [**Lưu lại**] thì truyền dữ liệu vào API /v2/api/register-service/create-order-v3  Cụ thể:  + Tên khách hàng: billInfo.name  + Tên đơn vị: billInfo.unit  + Địa chỉ: billInfo.address  + Mã số thuế: billInfo.taxCode |

## CHI TIẾT CÁC NGHIỆP VỤ BỊ ẢNH HƯỞNG

### Các nghiệp vụ cùng hệ thống

Không ảnh hưởng

### Chức năng của hệ thống khác

Không ảnh hưởng

## PHỤ LỤC

### Các mục tham chiếu

* Theo PYC: Theo PYC: MTYCTD\_31084\_PYC sử dụng hồ sơ cũ để đăng ký MySign.

## ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO

### Điều kiện đảm bảo cần khách hàng đảm bảo

* Không cần điều kiện đảm bảo

### Điều kiện đảm bảo cần bên thứ 3 đảm bảo

* Không yêu cầu điều kiện đảm bảo

### Điều kiện đảm bảo trong nội bộ TTPM

* Không yêu cầu điều kiện đảm bảo.